

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		963,941,118,893	923,288,217,831
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		77,385,942,336	139,338,192,555
1. Tiền	111	V.1	75,085,942,336	138,338,192,555
2. Các khoản tương đương tiền	112		2,300,000,000	1,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		500,000,000	1,068,750,000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	2,500,000,000	4,076,000,000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(2,000,000,000)	(3,007,250,000)
III. Các khoản phải thu	130		159,223,826,311	174,992,233,474
1. Phải thu của khách hàng	131	V.4	108,637,999,086	120,532,114,279
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	38,825,810,672	47,520,998,119
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.6	12,957,962,271	7,962,392,283
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.7	(1,197,945,718)	(1,023,271,207)
IV. Hàng tồn kho	140		647,212,048,262	526,017,829,841
1. Hàng tồn kho	141	V.8	660,155,916,579	528,004,420,061
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(12,943,868,317)	(1,986,590,220)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		79,619,301,984	81,871,211,961
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		73,786,176	100,713,682
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		74,517,416,132	78,220,684,028
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	5,028,099,676	3,549,814,251

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,056,969,750,077	990,558,506,750
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu nội bộ dài hạn	212		-	-
3. Phải thu dài hạn khác	213		-	-
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		817,474,696,815	747,470,853,412
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	629,628,714,673	642,732,275,223
<i>Nguyên giá</i>	222		1,273,719,900,373	1,272,713,567,054
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(644,091,185,700)	(629,981,291,831)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	4,634,803,613	4,892,292,701
<i>Nguyên giá</i>	225		7,722,198,841	7,722,198,841
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(3,087,395,228)	(2,829,906,140)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	80,258,578,188	80,558,049,725
<i>Nguyên giá</i>	228		84,532,732,554	84,427,732,554
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4,274,154,366)	(3,869,682,829)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	102,952,600,341	19,288,235,763
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	29,027,985,146	30,400,880,418
<i>Nguyên giá</i>	241		31,034,443,158	32,329,743,158
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(2,006,458,012)	(1,928,862,740)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		113,164,211,697	111,482,219,100
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	111,527,312,197	110,418,719,100
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	4,468,600,000	2,820,500,000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(2,831,700,500)	(1,757,000,000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		97,302,856,419	101,204,553,820
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	83,816,886,801	85,127,047,468
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2,625,761,662	4,504,259,417
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	482,974,153	722,577,762
4. Lợi thế thương mại	269	V.19	10,377,233,803	10,850,669,173
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2,020,910,868,970	1,913,846,724,581

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1,277,845,960,137	1,230,483,419,779
I. Nợ ngắn hạn	310		948,788,290,180	859,351,562,780
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	630,653,090,139	417,672,823,893
2. Phải trả cho người bán	312	V.21	175,323,598,736	237,479,364,637
3. Người mua trả tiền trước	313	V.22	73,358,173,970	133,009,868,351
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.23	5,465,563,693	25,104,914,800
5. Phải trả công nhân viên	315	V.24	19,082,070,515	24,141,747,539
6. Chi phí phải trả	316	V.25	2,095,214,153	3,890,169,907
7. Phải trả nội bộ	317		-	
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.26	36,785,975,988	16,231,843,046
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.31	6,024,602,986	1,820,830,607
II. Nợ dài hạn	320		329,057,669,957	371,131,856,999
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	
3. Phải trả dài hạn khác	323	V.27	17,876,000,000	37,502,000,000
4. Vay và nợ dài hạn	324	V.28	291,936,345,874	318,062,394,947
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		-	
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		19,245,324,083	15,549,462,052
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	
8. Các khoản doanh thu chưa thực hiện	338		-	18,000,000
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		743,064,908,833	683,363,304,802
I. Vốn chủ sở hữu	410		738,807,165,289	678,957,666,535
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.29	447,374,860,000	434,382,430,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.29	45,032,400,000	45,032,400,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.29	-	
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.29	(5,939,990,000)	(5,939,990,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		7,611,529,549	(5,663,667,865)
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		30,898,924,401	17,623,726,987
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		9,482,283,867	
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		204,347,157,472	193,522,767,413
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	
III. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		4,257,743,544	4,405,638,267
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2,020,910,868,970	1,913,846,724,581
			-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi			-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-
5. Ngoại tệ các loại:			
USD		2,905,540.97	6,552,328.57
EUR		833.20	916.50
Yên Nhật (¥)		1,231,382.00	1,626,259.00
Bảng Anh (£)		0.04	0.04
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2011

Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập biểu

Nguyễn Minh Hảo
Kế toán trưởng

KIM JUNG HEON
P. Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thanh, phường Tây Thanh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	576,579,669,249	443,308,123,025	1,207,469,315,943	864,511,882,738
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.1	462,431,045	628,555,928	595,523,211	2,260,273,030
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	576,117,238,204	442,679,567,097	1,206,873,792,732	862,251,609,708
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	447,896,910,855	351,969,763,258	926,644,375,308	697,660,351,683
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		128,220,327,349	90,709,803,839	280,229,417,424	164,591,258,025
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	(7,989,525,269)	4,775,652,874	17,877,187,086	11,852,310,310
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	19,657,978,963	41,522,582,980	83,714,923,130	68,353,290,363
Trong đó: chi phí lãi vay	23		16,359,785,896	17,825,079,005	31,995,583,067	34,599,881,958
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	14,740,797,751	12,880,729,773	25,821,238,557	21,633,119,842
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	24,673,578,761	17,166,219,946	43,569,039,951	30,475,474,257
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		61,158,446,605	23,915,924,014	145,001,402,872	55,981,683,873
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2,745,684,676	422,223,310	3,009,804,061	971,143,893
12. Chi phí khác	32	VI.8	1,193,222,340	9,948,222	1,193,326,545	132,403,824
13. Lợi nhuận khác	40		1,552,462,336	412,275,088	1,816,477,516	838,740,069
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		2,164,472,994	294,532,462	1,757,742,610	1,210,893,892
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		64,875,381,935	24,622,731,564	148,575,622,998	58,031,317,834
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		8,878,954,590	3,226,341,948	18,919,008,372	7,462,977,946
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		1,346,355,146		1,878,497,755	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>54,650,072,199</u>	<u>21,396,389,616</u>	<u>127,778,116,872</u>	<u>50,568,339,888</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		98,404,767	(330,976,212)	16,974,836	(721,419,620)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		54,551,667,432	21,727,365,828	127,761,142,036	51,289,759,508
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70				2,862	1,183

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2011

Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập biểuNguyễn Minh Hào
Kế toán trưởngKIM JUNG HEON
P. Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**(Theo phương pháp gián tiếp)****QUÝ II NĂM 2011**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		148,575,622,998	58,031,317,834
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11, 12,13	26,978,050,975	26,885,386,761
- Các khoản dự phòng	03		11,199,403,108	
- (Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	26,133,465,723	9,694,139,605
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(12,216,574,913)	(3,679,758,206)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	31,995,583,067	34,599,881,958
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		232,665,550,958	125,530,967,952
- (Tăng), giảm các khoản phải thu	09		17,251,892,255	(51,363,933,485)
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10		(132,151,496,518)	(137,960,087,872)
- Tăng, (giảm) các khoản phải trả	11		(142,140,803,716)	37,336,378,336
- (Tăng), giảm chi phí trả trước	12		1,337,088,173	(546,192,603)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(32,451,522,455)	(34,599,881,958)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(38,345,376,969)	(7,374,792,594)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		239,603,609	120,786,536
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(9,042,953,594)	(2,171,669,748)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(102,638,018,257)	(71,028,425,436)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(97,341,394,207)	(6,567,020,533)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		11,647,559,922	509,363,637
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(72,100,000)	
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	3,712,591,883
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		543,667,482	899,291,476
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(85,222,266,803)	(1,445,773,537)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		635,738,453,138	486,095,209,519
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(473,447,718,251)	(478,587,824,454)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(847,058,785)	(873,156,004)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(35,682,933,600)	(18,656,811,500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		125,760,742,502	(12,022,582,439)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(62,099,542,558)	(84,496,781,412)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	139,338,192,555	135,544,355,784
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		147,292,339	645,608,400
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	77,385,942,336	51,693,182,772

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2011

Phạm Thị Thanh Thủy
 Người lập biểu

Nguyễn Minh Hào
 Kế toán trưởng

KIM JUNG HEON
 P. Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý II Năm 2011

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công quý II năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công, Công ty Cổ phần Trung Tâm Y Khoa Thành Công và Công ty Cổ phần Thành Quang (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty cổ phần

2. **Lĩnh vực kinh doanh :** Sản xuất

3. **Ngành nghề kinh doanh:** Sản xuất và mua bán các loại bông, xơ, sợi, vải, hàng may mặc, giày dép và máy móc, thiết bị, phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm, bao bì ngành dệt may

Mua bán thiết bị lạnh, điều hòa không khí, máy thu thanh - thu hình, vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải

Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc, thiết bị

Kinh doanh vận tải hàng hóa, đường bộ

Kinh doanh địa ốc, trung tâm thương mại,

Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, máy móc – thiết bị

Môi giới thương mại

Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa

Đầu tư, xây dựng, kinh doanh, lắp đặt, sửa chữa, lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp, khu du lịch.

4. **Tổng số các công ty con:** tại ngày 30 tháng 06 năm 2011, công ty có 2 công ty con.

5. **Danh sách các công ty con:**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Trung Tâm Y Khoa Thành Công	số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	56,63%	56,63%
Công ty Cổ phần Thành Quang	Áp Đức Hạnh, xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	97,50%	97,50%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Danh sách các công ty liên kết:

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Thành Chí	37 Đường 3/2, phường 8, TP. Vũng Tàu	47,43%	47,43%
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Công	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TPHCM.	24,75%	24,75%
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thành Phúc	Quận Tân Phú, TP.HCM.	23,79%	23,79%
Công ty Cổ phần Du lịch Golf Vũng Tàu	Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	30,00%	30,00%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công sử dụng hình thức nhật ký chung;
Công ty Cổ phần Trung Tâm Y Khoa Thành Công áp dụng hình thức sổ nhật ký chung;
Công ty Cổ phần Thành Quang chưa đi vào hoạt động chính thức;

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thanh, phường Tây Thanh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thanh, phường Tây Thanh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50
Máy móc và thiết bị	5 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 15
Tài sản cố định khác	3 – 15

7. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.6

8. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất là đất thuê, công ty phân loại sang chi phí trả trước dài hạn theo công văn số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 4 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản qua suốt thời gian hữu dụng ước tính.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong số năm phù hợp với từng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất vô thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao.

Lãi, lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là doanh thu và giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

13. Hoạt động liên doanh

Lợi ích của Tập đoàn trong những hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được ghi nhận vào Báo cáo tài chính hợp nhất bằng cách phân bổ phần của Tập đoàn trong tài sản, công nợ, thu nhập và chi phí vào những khoản mục tương ứng.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí thuê đất được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh theo thời hạn thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thanh, phường Tây Thanh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

16. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong cùng Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo qui định đối với từng Công ty.

Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư – Thương mại Thành Công Công có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo.

Công ty Cổ phần Trung Tâm Y Khoa Thành Công có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thanh, phường Tây Thanh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Việc đánh giá lại các khoản mục tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo VAS số 10 - *Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hoái đoái*. Theo đó, toàn bộ chênh lệch tỷ giá từ việc đánh giá lại sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD
30/06/2011 : 20.618 VND/USD

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VI.10

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1,497,844,640	936,624,270
Tiền gửi ngân hàng	73,588,097,696	137,401,568,285
Các khoản tương đương tiền	<u>2,300,000,000</u>	<u>1,000,000,000</u>
Cộng	<u>77,385,942,336</u>	<u>139,338,192,555</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2. Đầu tư ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	-	1,576,000,000
Đầu tư ngắn hạn khác (cho vay)	2,000,000,000	2,000,000,000
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 năm	500,000,000	500,000,000
Cộng	<u>2,500,000,000</u>	<u>4,076,000,000</u>

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn		1,007,250,000
Dự phòng cho các khoản đầu tư ngắn hạn khác	2,000,000,000	2,000,000,000
Cộng	<u>2,000,000,000</u>	<u>3,007,250,000</u>

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên thứ ba	108,637,999,086	120,532,114,279

5. Trả trước người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên thứ ba	38,825,810,672	47,520,998,119

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên thứ ba	10,876,062,271	5,880,492,283
Các bên liên quan	2,081,900,000	2,081,900,000
Cộng	<u>12,957,962,271</u>	<u>7,962,392,283</u>

7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	100,744,103,830	147,750,607,772
Nguyên liệu, vật liệu	203,907,471,189	98,967,207,479
Công cụ, dụng cụ	39,978,722	87,085,514
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	120,155,068,143	113,239,015,301
Thành phẩm	226,897,204,088	155,765,288,939
Hàng hóa	5,718,296,837	6,795,884,852
Hàng gửi đi bán	2,693,793,770	5,399,330,204
Cộng	660,155,916,579	528,004,420,061

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1,056,969,895	1,827,273,771
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3,971,129,781	1,722,540,480
Cộng	5,028,099,676	3,549,814,251

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản Mục	Nhà Cửa	Máy Móc Thiết Bị	Phương Tiện Vận Tải	Thiết Bị Dụng Cụ Quản Lý	TSCĐ Khác	Tổng Cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	255,127,186,577	844,827,370,097	14,070,496,250	12,209,441,551	146,479,072,579	1,272,713,567,054
Mua trong kỳ	49,090,909	798,438,722	1,868,542,500	184,598,419	1,121,276,787	4,021,947,337
Chuyển từ xây dựng CBDD		9,550,082,292				9,550,082,292
Thanh lý, nhượng bán khác		(11,494,249,685)	(391,005,500)	(47,146,128)	(633,294,997)	(12,565,696,310)
Số dư cuối kỳ	255,176,277,486	843,681,641,426	15,548,033,250	12,346,893,842	146,967,054,369	1,273,719,900,373
Khấu hao lũy kế						
Số dư đầu năm	79,568,375,006	442,569,384,917	5,694,086,970	8,005,374,686	94,144,070,252	629,981,291,831
Khấu hao trong kỳ	2,726,226,137	19,053,245,363	575,651,293	584,355,911	3,261,641,314	26,201,120,018
Thanh lý, nhượng bán		(11,206,949,545)	(391,005,500)	(47,146,127)	(446,124,977)	(12,091,226,149)
Số dư cuối kỳ	82,294,601,143	450,415,680,735	5,878,732,763	8,542,584,470	96,959,586,589	644,091,185,700
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	175,558,811,571	402,257,985,180	8,376,409,280	4,204,066,865	52,335,002,327	642,732,275,223
Tại ngày cuối kỳ	172,881,676,343	393,265,960,691	9,669,300,487	3,804,309,372	50,007,467,780	629,628,714,673

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Tài sản cố định thuê tài chính**

Khoản Mục	Máy Móc Thiết Bị
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	7,722,198,841
Số dư cuối năm	7,722,198,841
Khấu hao lũy kế	
Số dư đầu năm	2,829,906,140
Khấu hao trong năm	257,489,088
Số dư cuối năm	3,087,395,228
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	4,892,292,701
Tại ngày cuối năm	4,634,803,613

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản Mục	Quyền sử dụng đất	Bảng quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy vi tính	Tổng Cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	81,847,723,787	1,658,858,567	921,150,200	84,427,732,554
Mua trong kỳ			30,000,000	30,000,000
Chuyển từ xây dựng CBDD			75,000,000	75,000,000
Số dư cuối kỳ	81,847,723,787	1,658,858,567	1,026,150,200	84,532,732,554
Khấu hao lũy kế				
Số dư đầu năm	3,311,540,378	357,394,120	200,748,331	3,869,682,829
Khấu hao trong kỳ	161,295,400	150,168,973	93,007,164	404,471,537
Số dư cuối kỳ	3,472,835,778	507,563,093	293,755,495	4,274,154,366
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	78,536,183,409	1,301,464,447	720,401,869	80,558,049,725
Tại ngày cuối kỳ	78,374,888,009	1,151,295,474	732,394,705	80,258,578,188

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Tăng, giảm Bất động sản đầu tư**

Khoản Mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Quyền sử dụng đất	Tổng Cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	11,384,706,172	20,945,036,986	32,329,743,158
Thanh lý, nhượng bán		(1,295,300,000)	(1,295,300,000)
Số dư cuối kỳ	11,384,706,172	19,649,736,986	31,034,443,158
Khấu hao lũy kế			
Số dư đầu năm	1,876,034,410	52,828,330	1,928,862,740
Khấu hao trong kỳ	113,801,964	1,168,368	114,970,332
Thanh lý, nhượng bán		(37,375,060)	(37,375,060)
Số dư cuối kỳ	1,989,836,374	16,621,638	2,006,458,012
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	9,508,671,762	20,892,208,656	30,400,880,418
Tại ngày cuối kỳ	9,394,869,798	19,633,115,348	29,027,985,146

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số đầu năm	19,288,235,763	70,820,997,038
Tăng	93,293,100,487	43,469,139,651
Chuyển sang TSCĐ	(9,625,082,292)	(32,540,665,628)
Thoái ghi chi phí của các công ty con		(61,437,356,336)
Chuyển khác	(3,653,617)	(1,023,878,962)
Số dư cuối kỳ	102,952,600,341	19,288,235,763

15. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh

	Tại 30.06.2011		Tại 31.12.2010	
	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Thành Chí	30,047,395,589	47.43%	30,023,948,150	47.43%
Công ty CP Thành Phúc	1,665,000,000	23.79%	1,665,000,000	23.79%
Công ty CP Du Lịch Gofl Vũng tàu	8,700,000,000	30.00%	8,700,000,000	30.00%
Công ty CP chứng khoán Thành Công	71,114,916,608	24.75%	70,029,770,950	24.63%
Cộng	111,527,312,197		110,418,719,100	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Đầu tư dài hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Dệt Việt Thắng	125,000,000	125,000,000
Công ty CP Dệt May Thắng Lợi	1,576,000,000	
Công ty CP Dệt May Huế	318,000,000	318,000,000
Ngân hàng CP Ngoại Thương VN	2,449,600,000	2,377,500,000
Cộng	4,468,600,000	2,820,500,000

17. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	85,127,047,468	5,761,258,589
Tăng	24,878,163	327,763,206
Phân loại lại từ TSCĐ vô hình		85,954,939,930
Phân bổ	(1,335,038,830)	(3,038,085,712)
Thoái ghi chi phí trả trước dài hạn của các công ty con		(3,878,828,545)
Cộng	83,816,886,801	85,127,047,468

18. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn	482,974,153	722,577,762

19. Lợi thế thương mại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	10,850,669,173	13,424,538,828
Tăng	94,587,085	11,313,155,553
Phân bổ	(568,022,455)	(1,964,087,720)
Thoái ghi của các công ty con		(11,922,937,488)
Cộng	10,377,233,803	10,850,669,173

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn các ngân hàng	546,077,158,818	319,666,597,687
- Far East Bank	46,431,440,750	19,892,346,994
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	172,248,908,535	130,062,066,719
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	21,391,893,950	
- Ngân hàng Hồng Kông và Thương Hải - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	14,550,053,324	20,906,149,635
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	47,204,313,697	5,112,233,480
- Ngân hàng Công thương Việt Nam - CN.TPHCM	44,402,053,071	67,965,800,859
- Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	55,522,495,491	56,796,000,000
- Công ty E-Land	144,326,000,000	18,932,000,000
Vay dài hạn đến hạn trả	84,575,931,321	98,006,226,206
Cộng	630,653,090,139	417,672,823,893

21. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các bên thứ ba	175,323,598,736	237,479,364,637

22. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các bên thứ ba	73,358,173,970	133,009,868,351

23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4,934,456,282	24,537,133,881
Thuế GTGT	2,025,572	
Thuế xuất, nhập khẩu	-	28,038,617
Thuế thu nhập cá nhân	529,081,839	539,742,302
Cộng	5,465,563,693	25,104,914,800

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thanh, phường Tây Thanh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**24. Phải trả người lao động**

Các khoản tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng... còn phải trả cho công nhân viên.

25. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí kiểm toán	627,000,000	472,446,000
Hoa hồng bán hàng	371,586,066	1,762,861,202
Chi phí phải trả khác	173,467,473	275,762,703
Chi phí lãi vay	923,160,614	1,379,100,002
Cộng	2,095,214,153	3,890,169,907

26. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	1,691,300,282	213,367,799
Bảo hiểm y tế	337,844,084	
Kinh phí công đoàn	42,445,871	17,412,544
Bảo hiểm thất nghiệp	137,986,337	
Cổ tức chưa chi trả	31,329,681,400	13,049,491,000
Phải trả quỹ bảo trợ	69,526,450	95,526,450
Phải trả quỹ giữ hộ	2,747,834,768	2,799,083,082
Quỹ thu chi hộ BHXH	51,597,636	
Phải trả khác	377,759,160	56,962,171
Cộng	36,785,975,988	16,231,843,046

27. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả giá trị quyền sử dụng đất đang sử dụng	17,876,000,000	37,502,000,000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

28. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Far East Bank	19,531,596,550	23,912,579,254
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	20,238,915,524	24,887,781,781
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	317,583,164
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	30,843,498,956	34,614,323,904
- Ngân hàng Công thương Việt Nam - Sở Giao dịch II	213,313,792,001	225,289,584,001
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	7,896,342,843	8,928,342,843
- Ngân hàng Techcombank	112,200,000	112,200,000
Cộng	291,936,345,874	318,062,394,947

Khoản vay dài hạn các ngân hàng để đầu tư xây dựng cơ bản, mua máy móc thiết bị, mua xe.

Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

29. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu được trình bày ở phụ lục 1

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	43,001,600,000	32,591,900,000
Vốn góp của E-Land Holdings Pte.LTD	193,871,190,000	180,325,930,000
Vốn góp của các cổ đông khác	210,502,070,000	221,464,600,000
Thặng dư vốn cổ phần	45,032,400,000	45,032,400,000
Cổ phiếu quỹ	(5,939,990,000)	(5,939,990,000)
Cộng	486,467,270,000	473,474,840,000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	44,737,486	43,438,243
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	44,737,486	43,438,243
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	44,737,486	43,438,243
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	100,450	100,450
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	100,450	100,450
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	44,637,036	43,337,793
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	44,637,036	43,337,793
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	127,761,142,036	51,289,759,508
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	44,637,036	43,337,793
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	2,862	1,183

Trong quý I năm 2011, công ty đã trả cổ tức 3% bằng cổ phiếu từ quỹ đầu tư phát triển (theo nghị quyết Đại hội Cổ Đông ngày 17 tháng 04 năm 2010), do đó công ty đã tăng vốn với số lượng cổ phiếu là 1.299.243, và cổ phiếu này đã được điều chỉnh vào số cổ phiếu phổ thông lưu hành đầu năm.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty, trả cổ phiếu thưởng.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

31. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng khác	Trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	775,970,009		6,637,598,707	(6,245,127,519)	1,168,441,197
Quỹ phúc lợi	1,044,860,598	13,080,000	6,637,598,707	(2,839,377,516)	4,856,161,789
Cộng	1,820,830,607	13,080,000	13,275,197,414	(9,084,505,035)	6,024,602,986

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Tổng doanh thu	1,207,469,315,943	864,511,882,738
- <i>Doanh thu xuất khẩu</i>	951,040,874,337	652,154,915,447
- <i>Doanh thu nội địa</i>	209,780,831,756	133,844,761,178
- <i>Phí gia công</i>	2,609,709,257	55,553,143,132
- <i>Doanh thu bất động sản</i>	10,000,000,000	
- <i>Doanh thu khác</i>	34,037,900,593	22,959,062,981
Các khoản giảm trừ doanh thu	(595,523,211)	(2,260,273,030)
- <i>Giảm giá hàng bán</i>	(26,303,073)	
- <i>Hàng bán trả lại</i>	(569,220,138)	(2,260,273,030)
Doanh thu thuần	1,206,873,792,732	862,251,609,708

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Chi phí nguyên vật liệu	722,113,919,997	528,003,513,796
Chi phí nhân công	82,227,585,881	88,649,462,961
Chi phí khấu hao	22,690,501,635	11,978,585,033
Chi phí sản xuất chung	89,634,205,783	63,932,274,614
Giá trị còn lại của bất động sản	1,257,924,940	-
Chi phí khác	8,720,237,071	5,096,515,279
Cộng	926,644,375,308	697,660,351,683

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	523,667,482	912,658,815
Cổ tức và lợi nhuận được chia	20,000,000	34,000,000
Thu nhập do bán các khoản đầu tư dài hạn	-	1,540,800,000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	17,333,519,604	9,364,851,495
Cộng	17,877,187,086	11,852,310,310

4. Chi phí tài chính

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Chi phí lãi vay	31,995,583,067	34,599,881,958
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	67,450,503	
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	26,133,465,723	9,694,139,605
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	25,518,423,837	24,059,268,800
Cộng	83,714,923,130	68,353,290,363

5. Chi phí bán hàng

Những chỉ tiêu sau đây được đưa vào chi phí bán hàng:

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Chi phí nhân viên	4,119,912,612	4,114,304,481
Phí vận chuyển	8,582,452,524	6,079,031,268
Phí ngân hàng	1,832,485,047	4,311,848,061
Hoa hồng	7,357,116,890	3,841,672,862

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Những chỉ tiêu sau đây được đưa vào chi phí quản lý doanh nghiệp:

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Chi phí nhân viên	20,254,804,621	15,464,320,792
Chi phí thuê	797,908,941	1,136,408,914
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2,451,186,602	2,116,649,956
Chi phí vận chuyển	747,410,881	903,199,506
Chi phí nhiên liệu	1,487,399,563	1,230,502,381

7. Thu nhập khác

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Thu thanh lý tài sản cố định	1,647,559,922	404,818,182
Thu khác	1,362,244,139	566,325,711
Cộng	3,009,804,061	971,143,893

8. Chi phí khác

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	474,470,161	-
Chi phí khác	718,856,384	132,403,824
Cộng	1,193,326,545	132,403,824

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	722,113,919,997	528,003,513,796
Chi phí nhân công	106,602,303,114	108,228,088,234
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25,141,688,237	14,213,850,885
Chi phí dịch vụ mua ngoài	89,767,560,472	63,932,274,614
Chi phí khác	52,409,181,995	35,391,218,253
Cộng	996,034,653,816	749,768,945,782

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Giao dịch với các bên liên quan

a. Phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Thành Chí	<u>2,081,900,000</u>	<u>2,081,900,000</u>

b. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
E-Land Asia Holdings Pte.Ltd	<u>144,326,000,000</u>	<u>18,932,000,000</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Giải trình về lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý II năm 2011 tăng 151,00 % so với cùng kỳ quý II năm 2010:

Doanh thu quý II năm 2011 tăng 30,14% so với quý II năm 2010, do trong quý II năm 2011 công ty có nhiều đơn hàng xuất khẩu sợi và sản phẩm may, tăng doanh thu xuất khẩu từ 18,4 triệu USD quý II năm 2010 lên 21,6 triệu USD trong quý II năm 2011.

- Doanh thu quý II năm 2011 tăng 30,14% so với quý II năm 2010, đồng thời công ty tiết giảm được một số chi phí so với quý II năm 2010, cụ thể như sau:

	Quý II/2011	Quý II/2010
+ Giá vốn hàng bán /doanh thu thuần	78,00%	80,00%
+ Chi phí lãi vay/doanh thu thuần	3,00%	4,00 %

Đồng thời trong quý II năm 2011, công ty có chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho một nhà đầu tư, việc chuyển nhượng này đã mang lại lợi nhuận 6.556.556.295 đồng.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các Công ty con như sau:

1. Công ty Cổ phần Trung Tâm Y Khoa Thành công:

Vốn điều lệ: 15,000,000,000 đồng; vốn chủ sở hữu: 15,000,000,000 đồng – công ty đã góp vốn 8,495,000,000 đồng, tương đương 56,63%

Doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2011: 11,516,777,596 đồng.

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2011: 39,142,588 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Công ty cổ phần Thành Quang:

- Vốn điều lệ: 22,000,000,000 đồng; vốn chủ sở hữu: 22,000,000,000 VND. Trong đó công ty đầu tư vào cổ phiếu 21,010,800,000 đồng (2,145,000 cổ phiếu; mệnh giá 10,000 đồng/ 1 cổ phiếu - tỉ lệ góp vốn 97,50%).

Kết quả hoạt động của Thành Quang chưa có.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2011

Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập biểu

Nguyễn Minh Hảo
Kế toán trưởng

KIM JUNG HEON
P.Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thanh, phường Tây Thanh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2011

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 1: bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: đồng.

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu 1	Thặng dư vốn cổ phần 2	Cổ phiếu quỹ 3	Quỹ đư phát triển 4	Quỹ dự phòng tài chính 5	LN sau thuế chưa phân phối 6	Quỹ khác thuộc vốn CSH 8	Cộng 8
Số dư đầu năm trước	434,382,430,000	45,032,400,000	(5,939,990,000)	13,552,021,329	21,503,132,595	951,914,650	277,600,000	509,759,508,574
- Tăng vốn trong năm trước								-
- Lãi ròng năm trước						199,587,769,274		199,587,769,274
- Tăng khác (Trích quỹ)				551,052,099	551,052,099	(1,653,156,296)		(551,052,098)
- Chia cổ tức				(12,992,430,000)		(21,668,896,500)		(34,661,326,500)
- Chi quỹ trong năm					(3,463,811,378)			(3,463,811,378)
- Khác				(6,774,311,293)	(966,646,329)	16,305,136,285	(277,600,000)	8,286,578,663
Số dư cuối năm trước	434,382,430,000	45,032,400,000	(5,939,990,000)	(5,663,667,865)	17,623,726,987	193,522,767,413	-	678,957,666,535
Số dư đầu năm nay	434,382,430,000	45,032,400,000	(5,939,990,000)	(5,663,667,865)	17,623,726,987	193,522,767,413	-	678,957,666,535
- Tăng vốn trong kỳ	12,992,430,000							12,992,430,000
- Lãi trong kỳ						127,761,142,036		127,761,142,036
- Chia cổ tức						(66,955,554,000)		(66,955,554,000)
- Giảm thuế TNDN 2010						176,309,002		176,309,002
- Trích lập quỹ				13,275,197,414	13,275,197,414	(49,307,876,109)	9,482,283,867	(13,275,197,414)
- Giảm khác						(849,630,869)		(849,630,869)
Số dư cuối năm nay	447,374,860,000	45,032,400,000	(5,939,990,000)	7,611,529,549	30,898,924,401	204,347,157,472	9,482,283,867	738,807,165,289

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 08 năm 2011

Phạm Thị Thanh Thủy
 Người lập biểu

Nguyễn Minh Hảo
 Kế toán trưởng

KIM JUNG HEON
 P. Tổng Giám đốc